

Sẽ nói chuyện bên ngoài lòng trc, chúng ta th nhìn sang các t ch các b phn trên c th trong tiếng Việt xem sao.



Mt và c con ng i

Sẽ nói chuyện bên ngoài lòng trc, chúng ta th nhìn sang các t ch các b phn trên c th trong tiếng Việt xem sao.

Liên quan đ n đ tài này, t lâu, nhi u nhà nghiên c u đã nh n ra đ c đi m này: nhìn chung, các b phn bên ngoài phn l n đ u là t thu n Việt: tóc, tai, trán, mi ng, c m, vai, ng c, c, b ng, v.v...; trong khi đó, các b phn bên trong l i th ng là các t Hán Việt: tu, não, tâm, can, m t, ti u tr ng, đ i tr ng, v.v...

Nói chung là th . Tuy nhiên, t ng vùng c th, s phân b cũng nh t l và ch c năng gi a hai l p t vng y khác h n nhau.

Ví d ã vùng m t, không khó đ nh n ra, th nh t, s l ng t Hán Việt t ng đ i ít; th hai, phn l n g n li n v i khoa t ng s : thái đ ng, l ng quy n và nhân trung. T khuôn m t m t cô gái đang yêu, chúng ta dùng ch “gò má”: “gò má đ au...”; nh ng khi mu n nh n m nh đ n tính khí hay s m nh c a cô gái y, chúng ta l i dùng ch “l ng quy n”, ch y u t p trung vào m t đ c đi m chính: cao hay th p.

t chi cũng th . T Hán Việt ch xu t hi n v i khoa t ng s : gò M c Tinh, gò Th Tinh, gò Thái D ng... r i Tâm đ o, Sinh đ o, Trí đ o, v.v... Còn l i, toàn b đ u là các t thu n Việt. Đây nhé: vai, nách, cánh tay, b p tay, khu u tay, cùi ch , c ng tay, c tay, c m tay, n m tay, bàn tay, mu bàn tay, lòng bàn tay, ch tay, ngón tay, đ t ngón tay, lóng tay, móng tay, phao tay, đ u tay, v.v... D i chân thì: c ng, giò, đùi, v , đ u g i, khoèo (vùng phía sau đ u g i), ng quy n, b ng chân, c chân, bàn chân, gót chân, lòng bàn chân, gan bàn chân, ngón chân, v.v... Không có t Hán Việt nào c .

phn ng c, ng c l i, h u h t các t bên trong l i là t Hán Việt: tim (tâm), ph i (ph), m ch, đ ng m ch, tĩnh m ch, tâm th t, tâm bì, v.v... T t c các thu t ng g c Hán Việt này đ u g n li n v i khoa gi i ph u h c.

- Anh lấy giùm em cái áo đi.
- Cái áo nào vậy, em?
- Thì cái áo lộn trau em thấy ng m c ở nhà đó.
- Em đâu?
- Em viết trên cái lộn xa đó.
- Anh không thấy.
- Thì anh xem cái lộn lá vòng xem sao.
- Cũng không thấy.
- Sao lại vậy? À, mà em nhớ rồi, hồi sáng em treo nó gần cái c c b n. Anh chờ u khó ra lấy đi.
- Anh xem rồi. Nhìn ng ch thấy cái c c bò thôi.

Xin nhắc lại: Tất cả những từ này đều là những từ phổ thông trong dân gian. Và không hề bỏ xem là từ c.

Nếu ở vùng nông, hầu hết các bộ phận bên trong đều là từ Hán Việt và nếu ở vùng h và âm b, hầu hết các bộ phận đều có tên gọi và a b ng ch thu n Việt và a b ng ch Hán Việt thì trong vùng b ng, số lượng các bộ phận có tên gọi thu n Việt và các bộ phận có tên gọi Hán Việt xem như ngang b ng nhau.

Thu n Việt thì có ruột, c t, b u d c, ruột già, ruột non, lá lách, lá mía, bong bóng, d con, b ng đái, v.v... Hán Việt thì có thận, mật, gan, tr (hay tràng), tì, tu, bàng quang, v.v...

Giả hai là p t thu n Việt và t Hán Việt trong vùng b ng, là p t thu n Việt rõ ràng là có m c đ ph bi n cao hơn h n. Tr các t m t và gan không có t tiếng Việt t ng đ ng đ thay th, hầu hết các t khác đều có t tiếng Việt t ng đ ng và trong những tr ng h p y, t thu n Việt bao giờ cũng thông d ng h n.

Chỉ ng h n giả a ch ruột và ch tr . Trong ngôn ngữ hàng ngày, người Việt v n th ng dùng và thích dùng ch ruột h n là ch tr . Ngay ch đ n tr , v n g n li n v i Đ n tr tân thanh của Nguyễn Du, gần đây cũng có khuynh h ng b ch đ t ruột thay th. Khi nói m t n i đau đ t ruột hay m t tiếng kêu đ t ruột, chúng ta có c m giác là đ sáo cũ h n là nói m t n i đau đ n tr ng hoc m t tiếng kêu đ n tr ng. Ch tr , khi đ ng m t mình, ch xu t hi n trong các món ăn, ch y u là món nh u, nh d i tr , chỉ ng h n.

Riêng ch thận, g c ch Hán, ch ph bi n khi nói v thân th con người t khía c nh y h c; v t ra ngoài khía c nh y h c, người ta hay dùng ch qu c t thu n Việt: “no c m m c t” hay “chung lượng đ u c t”. Khi nói v loài v t, ch thận y h u nh hoàn toàn b lép v tr c ch qu c t và m t ch thu n Việt khác: qu b u d c.

Nếu ở u th áp đ o của là p t Hán Việt ở vùng nông t t là v trình đ g i i ph u h c và khoa h c của người Việt và nếu v i c th nh hành của là p t Hán Việt ở vùng h b cho thấy ý th c luân lý của người Việt thì m c đ ph bi n của là p t thu n Việt ở vùng b ng l i mang nhi u ý nghĩa v văn hoá. Nói m t cách tóm t, trong văn hoá Việt Nam, vùng b ng có m t t m quan tr ng r t đ c bi t.

Nói cách khác, trên bản đồ từ vựng trên cơ thể, chúng ta có thể đ c thấy đ c r t nhi u chuy n.

Rất, rất nhiều chú ý.